

**ÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HSST
Ngày 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn- Phòng GD&ĐT huyện Tiên Du.

Bà Dương Thị Ngân- Chủ tịch HPN xã Nội Duệ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn, Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: thôn Rền, xã Cảnh D, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Bá K, sinh năm 1965; Mẹ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là: Nguyễn Th, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2022 đến ngày 08/9/2022 được thay đổi bằng biện pháp “Bảo Lãnh”.

2. Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: thôn Rền, xã Cảnh D, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975; Mẹ là: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến ngày 24/8/2022 được thay đổi bằng biện pháp “Bảo Lãnh”.

3. Nguyễn Hồng L, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Hồng U, sinh năm 1978; Mẹ là: Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Lê Thị Ph – SN 2000 (Đã ly hôn năm 2021); Con: Chưa có.

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án (Tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Hồng L 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

4. Nguyễn Trọng D, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1966; Mẹ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là: Lưu Thị Thanh Tr, sinh năm 1995 (Đã ly hôn năm 2022); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019;

Nhân thân: Ngày 03/12/2020 bị Công an huyện Tiên Du quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 02 triệu đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp tiền ngày 19/01/2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án (Tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Trọng D 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Du.

5. Trần Quang D, sinh ngày 05/6/2004 ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: thôn Sơn Lũy 1, xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Văn Hoạch, sinh năm 1977; Mẹ là: Phạm Thị Ngát, sinh năm 1982; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có

Tiền sự, tiền án: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Các bị cáo đều có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Bá O, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn trung, xã Cảnh D, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1991; HKTT tại: Thôn Rền, xã Cảnh D, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Bá O có quan hệ họ hàng với nhau. Đầu năm 2022 O vay tiền Đ số tiền 56.000.000đ. Khi vay hai bên không viết giấy tờ gì chỉ thỏa thuận miệng là mỗi tháng O trả 03 triệu đồng và Đ không lấy lãi. Sau khi vay O đi khỏi địa phương, Đ điện thoại đòi tiền thì O không nghe máy và luôn tránh mặt không trả tiền. Đ có nói chuyện với Nguyễn Hữu Th (cháu họ bên vợ của Đ) và nhờ Th tìm O đưa về gia đình O bảo bố mẹ O trả nợ thay O. Th đồng ý.

Khoảng gần 18 giờ ngày 25/5/2022, Th đang ở quán bia của Đ ở thôn Trung, xã Cảnh D thì nhận được thông tin O đang uống bia ở thôn Núi Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du. Th liền báo chị Nguyễn Thị Tuyền (là vợ của Đ) cho Th mượn chiếc xe ô tô Toyota Vios, sơn màu đỏ, biển kiểm soát (BKS) 99A – 470.01 của vợ chồng chị để đi có việc, chị Tuyền đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe ô tô trên và rủ D đi cùng có việc. Trên đường đi, Th gọi điện cho Đ nói là biết chỗ O đang uống bia và Th đang cùng mấy anh em ra đó bắt O đưa về yêu cầu gia đình O trả nợ, Đ đồng ý. Sau đó, Th gọi điện cho L và D, rồi điều khiển xe ô tô đến thôn Đông Sơn để đón D và L. Sau khi đón D, L, trên đường đi Th nói với D, L và D là ra quán bia ở thôn Núi Đông bắt O đưa về nhà để yêu cầu bố mẹ của O trả nợ cho Đ, thì cả D, L, D đều đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô đến gần quán bia “Biên Xuyên Quán” ở thôn Núi Đông – Hoàn Sơn thì đỗ lại cách cửa quán khoảng 35m. Sau đó, Th, D, L, D xuống xe và đi bộ đến quán bia. Khi phát hiện O đang ngồi uống bia cùng bạn tại quán bia thì nhóm người của Th liền đi đến chỗ O đang ngồi. Lúc này, D đứng phía sau O dùng tay phải túm cổ áo phía sau gáy O lôi dậy và nói “Mày trốn được nữa không? Sao mày không trả tiền nợ anh tao?”, O chỉ nói “Cứ từ từ”. D vẫn túm cổ áo O lôi ra khỏi bàn kéo đi, còn L, D, Th đi phía sau dùng tay đẩy O ra chỗ xe ô tô Th đỗ gần đó. Sau đó, nhóm Th yêu cầu O lên ngồi ở ghế sau xe ô tô. Do nhóm Th đông người làm O sợ không dám chống cự buộc phải lên xe, D và L cũng ngồi ép hai bên để không cho O bỏ chạy. Sau đó, D lên ngồi ở ghế phụ bên lái, còn Th điều khiển xe ô tô đưa O về nhà O ở thôn Trung – Cảnh D. Khi về đến quán bia của Đ thì Th dừng xe lại để hút

thuốc. D và Th xuống xe, D gọi điện cho Đ báo là đã bắt được O đưa về đồn quán của Đ. Đ bảo D đưa điện thoại cho O để Đ nói chuyện, qua điện thoại Đ yêu cầu O phải đi cùng nhóm của Th về nhà O bảo bố mẹ trả tiền O nợ cho Đ. O nói, “Bố mẹ em không có tiền trả cho đâu, để em đi làm trả dần anh” thì Đ nói “Mày cứ đi cùng bọn nó về nhà đi”. Nói chuyện với Đ xong, O trả lại điện thoại cho D. Lúc này, thấy mọi người không để ý, O liền bật cửa xe để bỏ chạy thì bị L đang ngồi trong xe túm tay lôi lại được và quát “Mày định chạy à”. Thấy vậy, D liền lên xe cùng L dùng tay đấm mấy cái vào mặt, đầu O ở trong xe ô tô, O sợ chỉ ngồi im không dám bỏ chạy nữa. Sau đó, Th tiếp tục lái xe ô tô cùng D, D và L đưa O về nhà. Khoảng gần 19 giờ cùng ngày, khi đến đầu ngõ nhà O, thì nhóm Th xuống xe cùng O đi bộ vào nhà O. Thấy cổng nhà O đang khóa từ bên trong, Th đứng ngoài gọi bố mẹ O là ông Nguyễn Bá Sơn và bà Nguyễn Thị Chín ra và nói “bọn cháu đã tìm được O đưa về rồi đây, cô chú xem trả tiền O nợ cho cháu”, nD bố mẹ O nói với Th là “Tao không có trách nhiệm phải trả nợ cho nó, chúng mày làm gì nó thì làm”. Nghe thấy bố mẹ O nói vậy, Th liền lôi O ra giữa cổng và dùng tay đấm O một cái vào mặt, O cũng dùng tay đánh lại Th thì D, L và D cùng lao vào dùng chân tay đấm đá O. Thấy O bị đánh, bố mẹ O liền mở cổng và cùng một số hàng xóm ra can ngăn. O chạy thoát được vào trong nhà và cầm 01 con dao phay chạy ra cổng, nhóm của Th thấy O có dao thì bỏ chạy hết. Nhóm Th đi về quán trả xe ô tô cho Đ và nói cho Đ biết nội dung sự việc, rồi về nhà.

Ngày 26/5/2022, Nguyễn Bá O đã lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du tố giác hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của Th cùng đồng phạm đối với mình.

Trong các ngày từ 27 đến 29/5/2022, lần lượt Th, Đ, L và D đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi biết bị O tố giác thì Nguyễn Trọng D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình điều tra đến ngày 16/8/2022, sau khi biết mình bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can thì D đã ra đầu thú.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường theo lời khai của những người biết việc.

Hiện trường chung: Hiện trường xảy ra vụ việc bắt giữ người trái pháp luật là từ quán bia “Biên Xuyên Quán” do anh Nguyễn Hữu Biên – SN 1973 làm chủ, địa chỉ tại thôn Núi Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh qua quán bia “Đ Tuyên” của Nguyễn Bá Đ và đến cổng nhà anh Nguyễn Bá O đều ở thôn Trung, xã Cảnh D, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Từ vị trí vị trí quán “Biên Xuyên Quán” đến vị trí nhà O là 6,8 km.

Hiện trường cụ thể: (*Hiện trường số 1*) là tại quán bia “Biên Xuyên Quán” ở Núi Đông – Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh nằm ở mặt đường bê tông liên xã Hoàn Sơn – Phật Tích rộng 06m, có các hướng tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp gia đình anh Nguyễn Văn Minh; phía Nam giáp ruộng nước; phía đông giáp đường ngõ bê tông thôn Núi Đông, đối diện là anh gia đình Nguyễn Hữu Bộ; phía Tây giáp gia đình anh

Lê Văn Xuân. Quán bia “Biên Xuyên Quán” được anh Nguyễn Hữu Biên mở tại nhà riêng. Tại tầng 1 là vị trí để tủ bia và bếp, các bàn uống bia của khách được kê ở trên các tấm ván gỗ ghép vào nhau có kích thước (5,2 x 8,5)m phía trên mương nước đối diện cửa quán. Theo anh Nguyễn Bá O trình bày thì anh O đang ngồi uống bia cùng bạn tại chiếc bàn nhựa kê ở vị trí cách đường bê tông về hướng Bắc 4,2m thì bị 04 đối tượng nam thanh niên túm cổ áo, đe dọa không chế ép O lên xe ô tô Toyota Vios, màu đỏ, BKS: 99A – 471.01 đỗ cách cửa quán “Biên Xuyên Quán” về hướng Đông 35m và đưa anh O về thôn Trung – Cảnh D – Tiên Du; (*Hiện trường số 2*) là tại mặt đường đề thôn Trung – Cảnh D – Tiên Du. Sau khi bắt giữ anh O ở Núi Đông – Hoàn Sơn, các đối tượng đưa anh O về đường đề bê tông thôn Trung - Cảnh D, cách mép đề phía Nam 1,2m, cách cửa quán bia “Đ. Tuyên” về phía Tây 4,6m. Anh O định mở cửa bỏ chạy thì bị 02 thanh niên ngồi phía sau dùng tay không đánh vào vùng mặt. Sau đó, các đối tượng tiếp tục đưa anh O về nhà anh O ở thôn Trung – Cảnh D; (*Hiện trường số 3*) là tại đường ngõ bê tông phía trước cửa cổng gia đình anh Nguyễn Bá O ở thôn Trung – Cảnh D – Tiên Du; phía Bắc giáp gia đình Chính – Thiệu, phía Nam giáp gia đình Nguyễn Bá Cúc, phía Nam giáp gia đình Nguyễn Bá Nam, phía Tây giáp đường bê tông, đối diện là gia đình Nguyễn Tiến Bắc. Theo anh O trình bày: Sau khi đưa O về gần đến gia đình anh O, các đối tượng đỗ xe ô tô ở mặt đường bê tông rộng 06m, cách bờ tường gia đình nhà Chính – Thiệu về phía Nam là 1,2m. Các đối tượng ép anh O đi về nhà để yêu cầu bố mẹ anh O trả nợ cho O nD bố mẹ anh O không đồng ý nên các đối tượng đã dùng chân tay không đánh anh O trước cổng nhà.

Quá trình xác minh, điều tra ngày 29/5/2022, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến vụ án như sau:

01(một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, sơn màu đỏ, BKS: 99A – 417.01, số máy: 2NRX717487, số khung: RL4B23M5115306 (Đã qua sử dụng)

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1203 (Đã qua sử dụng) của Nguyễn Bá Đ;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng (Đã qua sử dụng) của Trần Quang D;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (Đã qua sử dụng) của Nguyễn Hồng L.

Về thương tích: Sau khi bị nhóm của Th, D, L và D dùng chân tay đánh thì Nguyễn Bá O chỉ bị một số vết thương ngoài da tại vùng mặt, hai tay và chân, không phải vào viện điều trị. Quá trình điều tra, xác định thương tích nhẹ, đã phục hồi nên anh O đã tự nguyện làm đơn từ chối đi giám định thương tích và yêu cầu không khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích, đồng thời cam kết không khiếu kiện, thắc mắc gì về sau.

Bản Cáo trạng số 118/CT - VKS-TD ngày 19/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hồng L,

Trần Quang D, Nguyễn Trọng D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu;

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hồng L, Trần Quang D, Nguyễn Trọng D phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (Điều 91, 101 Đối với D); Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Bá Đ mỗi bị cáo tù 12 đến 16 tháng tù nD cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng.

Trần Quang D từ 06 đến 08 tháng tù nD cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Trả tự do cho bị cáo D tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 60; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Hồng L từ 10 đến 12 tháng tù. Chuyển 28 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thành án giam buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 38 đến 40 tháng tù

Nguyễn Trọng D từ 10 đến 12 tháng tù. Chuyển 08 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thành án giam buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 18 đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1203 (Đã qua sử dụng);

Trả lại Trần Quang D 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng (Đã qua sử dụng); Trả lại Nguyễn Hồng L 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (Đã qua sử dụng).

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với Đ diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên

tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do là quan hệ họ hàng Th được Đ kể cho biết việc O nợ tiền Đ từ đó Th nhận lời về việc Đ nhờ tìm O và đưa O về nhà bố mẹ O yêu cầu bố mẹ của O trả nợ thay O.

Khoảng hơn 18 giờ ngày 25/5/2022, khi biết tin O đang uống bia ở thôn Núi Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Th đã gọi điện báo cho Đ biết và nói đang đi cùng mấy anh em đến quán bia bắt O đưa về nhà O để yêu cầu bố mẹ Hoảng trả tiền O nợ cho Đ, Đ đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, tại quán bia “Biên Xuyên Quán” thôn Núi Đông, xã Hoàn Sơn thì Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hồng L và Trần Quang D là những người không có thẩm quyền nD đã có hành vi: D dùng tay túm cổ áo anh O lôi dậy và kéo đi, còn Th, L và D áp sát phía sau dùng tay đẩy anh O ra khỏi quán làm O sợ không dám chống cự, buộc phải ngồi lên ghế sau xe ô tô, L và D cũng lên xe ngồi sát hai bên O để giữ không cho O chạy, D thì ngồi ghế phụ bên lái, còn Th điều khiển xe ô tô đưa O về nhà thôn Trung – Cảnh D – Tiên Du. Khi về đến quán bia của Đ thì Th dừng xe lại để hút thuốc. D và Th xuống xe, D gọi điện cho Đ báo là đã bắt được O đưa về đến quán của Đ. Đ bảo D đưa điện thoại cho O để Đ nói chuyện, qua điện thoại Đ yêu cầu O phải đi cùng nhóm của Th về nhà O bảo bố mẹ trả tiền O nợ cho Đ. O nói bố mẹ không có tiền trả thì Đ bảo cứ đi cùng mọi người về. Khi O có ý định bỏ chạy thì D, L dùng tay dấn vào mặt và đầu O sau đó cả nhóm ép đưa O về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi về đến ngõ nhà O thì Th dừng xe. Sau đó, Th, D, L và D xuống xe đưa O về nhà. Thấy cửa cổng đang khóa bên trong, Th gọi bố mẹ O ra và nói bố mẹ O trả nợ giúp O nD bố mẹ O không đồng ý và nói “chúng mày muốn làm gì nó thì làm”. Do bức tức nên Th có kéo O ra giữa cổng và dùng tay phải dấn O một cái vào mặt, O cũng đánh lại Th. D, L, D cũng lao vào dùng chân tay đánh O. Sau đó, được mọi người can ngăn, O chạy được vào nhà cầm một con dao phay chạy ra thì cả nhóm Th sợ và bỏ chạy hết.

Nhận thấy, các bị cáo đều là những người dân bình thường, không có chức vụ, quyền hạn và không có thẩm quyền bắt, giữ người nD chỉ vì lý do cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi bắt, giữ trái phép đối với anh O trong khoảng thời gian gần 01 tiếng đồng hồ với mục đích để đòi nợ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều nhận thức, biết rõ việc làm của mình nD vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” phạm vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do và quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân nơi xảy ra tội phạm. Xét, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục đối với các bị cáo nói reeng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nD hành vi của các bị cáo mang tính chất bột phát, không có sự phân chia vai trò. Tuy nhiên, việc Đ kẻ và nhờ Th tìm O đòi nợ hộ là nguyên nhân làm phát sinh vụ việc. Bản thân Th không liên quan đến khoản vay của O và Đ nD lại nhiệt tình tìm O và rủ mọi người đi bắt, giữ O để đòi nợ nên Đ và Th giữ vai trò chính ngang nhau. D, L, D được rủ rê, biết rõ việc Th nhờ nD cũng đồng ý đi bắt giữ O cùng Th nên D, L, D giữ vai trò đồng phạm thứ hai sau Đ, Th.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Bá Đ, Trần Quang D không có.

Nguyễn Hồng L và Nguyễn Trọng D đều có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa được xóa án tích như vậy lần phạm tội này của L và D là tái phạm nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra lần phạm tội này L và D thực hiện khi chưa hết thời gian thử thách của bản án trước nên xét cần áp dụng khoản 5 Điều 60; Điều 56 BLHS chuyển hình phạt tù treo của bản án trước thành án giam và tổng hợp với mức hình phạt của bản án này buộc L và D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. D còn là đối tượng có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với D.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều ra đầu thú nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS;

Th, Đ, D lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Trần Quang D thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, 101 khi quyết định hình phạt với D.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo L và D ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với Th, Đ, D có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét không cần cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục;

Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến vụ án phát sinh một phần từ người bị hại (vay nợ nD trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ) nên đây cũng là tình tiết cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1203 (Đã qua sử dụng) của Nguyễn Bá Đ; Điện thoại này Đ dùng liên lạc với Th về việc bắt giữ O nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng (Đã qua sử dụng) của Trần Quang D; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (Đã qua sử dụng) của Nguyễn Hồng L. Chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của D và L không sử dụng trao đổi vào việc đi bắt O nên cần trả lại điện thoại cho D và L là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS G, BKS: 99A – 417.01; Đăng ký xe ô tô tên Nguyễn Bá Đ là tài sản chung của vợ chồng Đ đang thế chấp tại ngân hàng; Th mượn xe ô tô từ chị Tuyến (vợ của Đ) chỉ nói là mượn đi có việc; Đ và chị Tuyến đều không biết việc Th sử dụng xe ô tô để đi bắt giữ anh O nên cơ quan điều tra trả lại xe cho gia đình chị Tuyến là phù hợp.

Đối với những chiếc điện thoại mà D và Th sử dụng liên lạc với Đ ngày 25/5/2022 D, Th khai đều là điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen. Sau khi xảy ra sự việc bắt giữ O thì Th và D đã làm rơi mất hai chiếc điện thoại này nD không rõ là rơi ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nD hiện chưa thu hồi được nên không đề cập giải quyết;

Trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích khi bị nhóm Th, D, L, D dùng chân, tay đánh anh O xác nhận chỉ bị thương ngoài da không phải vào viện điều trị, anh O từ chối đi giám định và không yêu cầu xử lý các bị cáo về hành vi này cũng như không yêu cầu bồi thường gì nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi của các bị cáo; HĐXX không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với anh O về nội dung này là phù hợp;

Đối với hành vi Th nói với bố mẹ O rằng đã tìm đưa được O về và bảo bố mẹ O xem xét trả tiền O nợ cho Đ. ND khi nghe thấy bố mẹ O không bị uy hiếp, không sợ hãi và không đưa tiền trả nợ cho O; sau đó anh O còn có hành vi chạy vào nhà cầm dao phay ra nD không gây thương tích cho ai nên các hành vi này không cấu thành tội phạm; Cơ quan điều tra không xử lý các nội dung này là phù hợp.

Đối với việc chị Nguyễn Thị Tuyến (vợ Đ) cho Th mượn xe ô tô nD chị Tuyến không biết việc Th dùng xe đi bắt anh O và cũng không hề biết việc anh O nợ tiền chồng chị và chồng chị nhờ Th đòi nợ hộ nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Tuyến là phù hợp;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hồng L và Trần Quang D phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2.Về hình phạt:

**Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Bá Đ mỗi bị cáo 16 (Mười sáu) tháng tù nD cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Trần Quang D 06 (Sáu) tháng tù nD cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Áp dụng điều 328 BLTTHS:* Trả tự do cho bị cáo D tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã Cảnh D, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Trần Quang D cho UBND xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định của khoản 5 Điều 65 BLHS.

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách nếu thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự,*

Xử phạt: Nguyễn Hồng L 10 (Mười) tháng tù. Chuyển 28 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thành án giam buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022 (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 10/11/2020 đến ngày 05/02/2021).

Xử phạt: Nguyễn Trọng D 10 (Mười) tháng tù. Chuyển 08 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thành án giam buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022 (được trừ thời hạn tạm giam tại Bản án số 68/HSST ngày 26/4/2021 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 10/11/2020 đến ngày 05/02/2021).

**Áp dụng Điều 329 BLTTHS:* Tạm giam Nguyễn Hồng L và Nguyễn Trọng D mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.Về vật chứng: *Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1203.

Trả lại 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng (Đã qua sử dụng) cho Trần Quang D và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (Đã qua sử dụng) trả lại cho Nguyễn Hồng L nD cần giữ lại các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/9/1022 tại Chi cục THADS huyện Tiên Du).

4.Về án phí: *Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du.
- Chi cục THADS huyện Tiên Du
- Các bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn